UBND HUYỆN BÌNH GIANG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HƯNG**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG GIẢI TOÁN**

**LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ CHO HỌC SINH**

**LỚP 3**

**Giáo viên: Vũ Thị Thủy**

**Tổ: 2 + 3**

**Năm học : 2021 – 2022**

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ.**

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học *(sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...)*, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức (*tự chiếm lĩnh kiến thức)* với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng KT vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Chương trình môn Toán tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực toán học với các thành tố: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học Toán. Đồng thời, môn Toán góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã quy định trong Chương trình tổng thể; giúp học sinh bước đầu xác định được năng lực, sở trường của bản thân nhằm định hướng và lựa chọn nghề nghiệp, rèn luyện nhân cách để trở thành người lao động và người công dân có trách nhiệm.

Từ dạy học chỉ chú trọng cung cấp kiến thức chuyển sang định hướng dạy học phát triển năng lực học sinh là xu thế tất yếu của đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức dạy học nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển năng, phẩm chất cũng không phải là mới tuy nhiên quá trình tổ chức dạy học để thể hiện được rõ nét việc phát huy năng lực cá nhân, tạo điều kiện cho học sinh phát huy được tính sáng tạo  và phối hợp, tương trợ lẫn nhau trong học tập trong mỗi đơn vị kiến thức, mỗi tiết học, hoạt động giáo dục vẫn cần sự thay đổi và thay đổi cụ thể trong mỗi giáo viên. Một thay đổi cần làm cụ thể, thiết thực và quan trọng để dạy học hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của cá nhân là lập kế hoạch, tổ chức một số tiết học.

Từ thực trạng học toán của học sinh lớp 3 hiện nay còn lúng túng khi giải toán có lời văn, chưa nắm chắc bản chất của việc giải toán lời văn, kĩ năng phân tích hay tổng hợp còn hạn chế chưa hiểu đúng những dữ kiện bài toán được ẩn ý dưới dạng lời văn mà học sinh phải hiểu đúng ý lời văn, phải suy luận mới tìm ra được mối liên quan giữa các dữ kiện để phân tích tìm ra cách giải.

Vậy dạy như thế nào để học sinh dễ hiểu, biết cách giải bài toán lời văn lớp Ba, giảm bớt khó khăn và hạn chế, sai lầm thường mắc của học sinh khi thực hiện giải toán có lời văn. Đây là một vấn đề rất rộng và khó song tôi chỉ đi sâu vào một dạng toán điển hình ở lớp Ba đó là dạng “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.”. Dạng Toán này có rất nhiều ứng dụng trong thực tế, nó đòi hỏi các em phải có kĩ năng giải Toán tốt, kĩ năng ứng dụng thực tế trong cuộc sống. Sau khi dạy giải Toán ở lớp 3 hai năm liền, tôi thấy các em nắm được kĩ năng giải Toán của giáo viên truyền đạt tới như là một văn bản của lí thuyết, còn nó có ứng dụng vào thực tế như thế nào đó thì chưa cần biết. Đó là điều băn khoăn, suy nghĩ cho chúng ta. Có những bài Toán các em làm xong, không cần thử lại, không cần xem thực tế áp dụng trong thực tế như thế nào, cứ để kết quả như vậy mặc dù có thể sai. Đó là những tác hại lớn khi học Toán.

- Xuất phát từ tình hình thực tế học sinh như vậy, tôi mong muốn có những biện pháp giúp các em giải Toán dạng Toán có liên quan đến rút về đơn vị ở lớp 3 nên tôi đã nghiên cứu và đưa ra một số giải pháp đổi mới giảng dạy môn Toán lớp 3 nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn này, thông qua chuyên đề: *“Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán liên quan đến rút về đơn vị cho HS lớp 3.”*

**II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**1.Thực Trạng**

Trong những năm theo dõi học sinh học Toán, đặc biệt là hai năm gần đây, tôi trực tiếp theo dõi các em học sinh lớp 3 giải Toán, tôi thấy các em có một thói quen không tốt đó là:

Đọc đầu bài qua loa, sau đó giải bài Toán ngay, làm xong không cần kiểm tra lại kết quả, ... Thế nên, khi được chữa bài, các em mới biết là mình sai. Đối với dạng bài Toán liên quan đến rút về đơn vị, khi giáo viên hướng dẫn xong kiểu bài 1, các em làm bài khá tốt, ít nhầm lẫn, nhưng còn sai nhiều trong tính Toán, đến khi dạy xong kiểu bài 2, các em làm bài có phần nhầm lẫn nhiều hơn, nhiều em thực hiện ở bước 2 đáng lẽ là phép chia thì các em lại làm phép nhân (giống ở kiểu bài 1).

Để nắm được thực trạng học sinh lớp 3 giải dạng Toán này cụ thể như thế nào, tôi đã tiến hành ra hai bài Toán, thuộc hai kiểu bài của dạng Toán này như sau rồi cho HS làm bài trong thời gian là 20 phút để nắm được kết quả.

Bài 1:*Có 28 kg gạo đựng đều trong 7 bao? Hỏi 5 bao có bao nhiêu ki – lô – gam gạo?*

Bài 2: *Có 42 lít mật ong đựng vào 6 can. Hỏi có 84 lít mật ong thì cần có bao nhiêu can như thế để đựng?*

Sau khi chấm bài, tôi nhận thấy kết quả các em làm bài như sau:

* Có nhiều em làm đúng cả 2 bài.
* Một số em làm nhầm ở bước 2 từ kiểu bài 1 sang kiểu bài 2 và ngược lại.
* Một số em còn tính sai.
* Còn một vài em sai cả hai bài.

**\*** **Kết quả cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| LỚP | SĨ SỐ | HÌNH  THỨC | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 3E | 30 | Đối chứng | 12 | 40 | 14 | 47 | 04 | 13 |
| 3D | 30 | Thực nghiệm | 10 | 33 | 14 | 47 | 06 | 20 |

Nguyên nhân dẫn đến kết quả như vậy là do phần lớn các em còn chủ quan khi làm bài, chưa nhớ kĩ các phương pháp giải dạng Toán này. Mặt khác, cũng có thể là các em chưa được củng cố rõ nét về sự khác nhau giữa hai kiểu bài trong dạng Toán này nên sự sai đó không tránh khỏi. Còn nữa, đây là các bài Toán áp dụng rất thực tế mà các em quên mất phương pháp thử lại nên kết quả đưa ra rất đáng tiếc.

Xuất phát từ tình hình thực tế như vậy, tôi đã mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy dạng Toán này, ngay từ đầu học kì II năm học 2020 - 2021. Mục đích chính giúp các em có phương pháp giải Toán nói chung, phương pháp giải dạng Toán có liên quan đến rút về đơn vị nói riêng. Các em chủ động thực hiện giải Toán không máy móc mà phải dựa vào tư duy, phân tích tổng hợp dựa trên phương pháp giải và thực tế đề bài.

**2. Các giải pháp, biện pháp thực hiện.**

Với thực trạng như vậy, để giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tôi đã mạnh dạn tìm hiểu, nghiên cứu để tìm ra một số giải pháp, biện pháp rèn kĩ năng giải toán liên quan đến rút về đơn vị cho học sinh như sau:

**Biện pháp 1: Hướng dẫn học sinh quy trình giải bài toán có lời văn ở lớp 3.**

Để h­ướng dẫn học sinh giải bài toán có lời văn nói chung và Bài toán liên quan đến rút về đơn vị nói riêng, tôi không áp đặt cách giải, không làm thay học sinh, luôn gợi mở tạo cho học sinh tìm ra cách giải bài toán. Tập trung vào các bước sau.

Bước 1: Phân tích, tóm tắt đề toán

- Đọc đề toán, gạch chân những từ “mấu chốt”, nắm được "dữ kiện" là cái đã cho, đã biết; "ẩn số" là cái chưa biết, cần tìm và "điều kiện" là mối quan hệ giữa “dữ kiện” và "ẩn số". Thực tế có rất nhiều cách tóm tắt bài Toán, nếu các em càng nắm được nhiều cách tóm tắt thì các em sẽ càng giải Toán giỏi. Cho nên, khi dạy tôi đã truyền đạt các cách sau tới học sinh:

- Cách 1: Tóm tắt bằng chữ.

- Cách 2: Tóm tắt bằng chữ và dấu.

- Cách 3: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Cách 4: Tóm tắt bằng hình tượng trưng.

- Cách 5: Tóm tắt bằng lưu đồ.

- Cách 6: Tóm tắt bằng sơ đồ Ven.

- Cách 7: Tóm tắt bằng kẻ ô.

Thông thường, ở dạng Toán liên quan đến rút về đơn vị, tóm tắt bằng lời được lựa chọn nhiều hơn. Trong khi tóm tắt, học sinh cần lưu ý đến tên của mỗi đơn vị (đại lượng), có mấy đơn vị, mối quan hệ giữa các đơn vị đó.

Ví dụ 1: *Một cửa hàng có 6 bao gạo chứa được 36 kg gạo. Hỏi 4 bao gạo như thế có thể chứa được bao nhiêu ki lô gam gạo?*

Tóm tắt: 6 bao gạo: 36 kg hoặc: 36 kg : 6 bao gạo

4 bao gạo: ... kg ? 4 bao gạo: ? kg

Ví dụ 2: *Có 42 lít dầu đựng vào 6 can. Hỏi có 84 lít dầu thì cần có bao nhiêu can như thế để đựng?*

Tóm tắt: 42 *l* dầu : 6 can hoặc: 42 *l* dầu : 6 can

84 *l* dầu : ... can ? 84 *l* dầu : ? can

Bước 2: Lập kế hoạch giải toán

Thông qua việc thiết lập mối quan hệ dữ liệu của bài với yêu cầu bài toán. Tôi hướng dẫn học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi của bài toán cần biết gì, phải thực hiện phép tính gì? Suy nghĩ từ cái đã cho và điều kiện của bài toán, có thể giải đư­ợc bài toán ngay không hay phải qua những b­ước giải trung gian nào? Trên cơ sở đó, suy nghĩ để lập các bư­ớc giải bài toán.

Bước 3: Trình bày bài giải

Trên cơ sở b­ước phân tích tìm cách giải, h­ướng dẫn học sinh diễn đạt câu trả lời các phép tính tương ứng. Tôi luôn gợi mở để học sinh tự diễn đạt câu trả lời trước rồi viết phép tính. (có thể diễn đạt câu trả lời bằng nhiều cách khác nhau, chấp nhận cách diễn đạt vụng về nhưng đúng của học sinh chậm, rồi uốn nắn sửa dần.) Cái khó của việc giải toán có lờì văn trong Toán 3 đối với học sinh chính là trình bày bài giải và nhất là câu trả lời cho bước trung gian.

Bước 4: Kiểm tra và thử lại.

Kiểm tra xem phép tính đã đúng ch­ưa, viết câu trả lời đã hợp lí chư­a?, thử xem đáp số tìm ra có trả lời đúng câu hỏi của bài toán, có phù hợp với các điều kiện của bài toán không?

Trong giải toán, tôi thường xuyên khuyến khích học sinh tìm nhiều cách giải và biết so sánh, lựa chọn cách giải tốt nhất.Vì thế tôi luôn khai thác được các tiềm năng trong các bài tập, hướng dẫn học sinh trao đổi ý kiến về các cách giải, qua đó củng cố khắc sâu kiến thức bài học.

**Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.**

Trên cơ sở học sinh đã đ­ược làm quen với giải toán có lời văn ở lớp 2 (dạng: thêm, bớt, nhiều hơn, ít hơn, tìm tích, chia thành phần bằng nhau,...)

Lên lớp 3 học sinh đ­ược học và giải các bài toán hợp (có hai phép tính) phù hợp với sự phát triển nhận thức của học sinh lớp 3. Trong đó có dạng toán điển hình dạng : "Bài toán liên quan đến rút về đơn vị." Với dạng toán này có hai kiểu bài cơ bản sau:

**Bài toán giải bằng hai phép tính chia, nhân.**

**Bài toán giải bằng hai phép tính chia.**

Để giúp học sinh tìm đư­ợc cách giải cho dạng toán này tôi đã đề ra mục tiêu học sinh cần đạt nh­ư sau:

- Học sinh hiểu đư­ợc thế nào là “Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị”

- Biết nhận dạng bài toán.

- Học sinh biết đư­ợc cách giải bài toán có liên quan đến dạng toán từ đơn giản đến phức tạp.

**1. Dạy bài mới:**

Căn cứ vào yêu cầu về kiến thức, kĩ năng mỗi tiết học, nội dung sách giáo khoa, chương trình môn Toán lớp 3, tôi đã nghiên cứu, áp dụng theo từng hoạt động trong mỗi tiết học như sau:

***\*Dạng bài toán giải bằng hai phép tính chia, nhân***

Bài toán 1: *Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi 2 can có mấy lít mật ong?*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:** Phân tích, tóm tắt đề  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì? | Học sinh đọc đề toán  - 7 can chứa 35 lít mật ong  - 2 can có mấy lít mật ong? |

Tóm tắt: 7 can: 35 lít

2 can:.........lít?

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 2: Lập kế hoạch giải  - Muốn biết 2 can đựng đ­ược bao nhiêu lít ta phải biết gì?  - Muốn biết 1 can đựng đ­ược bao nhiêu lít ta làm thế nào?  - Biết 1 can đựng đ­ược 5 lít. Làm thế nào để tính đ­ược 2 can đựng đư­ợc bao nhiêu lít?  Bước 3: Trình bày bài giải  Dựa vào bước phân tích trên  Bước 4: Kiểm tra, đánh giá  - Giáo viên chữa bài nhận xét:  - Bài giải qua mấy bước?  - B­ước 1 đi tìm gì? | - Một can đựng đư­ợc bao nhiêu lít.  - Lấy 35 : 7 =?  - Ta lấy số lít dầu ăn có trong 1 can rồi nhân với 2 (tức là lấy 5 x 2= 10)  Bài giải  - HS giải bài toán vào vở.  Mỗi can đựng đ­ược số lít mật ong là: 35 : 7 = 5 (*l*)  Hai can đựng đ­ược số lít mật ong là: 5 x 2 = 10(*l*)  Đáp số: 10 lít mật ong.  - 1 em chữa bài trên bảng lớp.  - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 bước.  - 1 can đựng bao nhiêu lít mật ong.. |

\***Chốt**: Bước 1 là bước "rút về đơn vị"

- Giới thiệu đây là "Bài toán liên quan đến rút về đơn vị."

- Trong bài toán dạng này có hai đại lượng quan hệ với nhau đó là "số can mật ong" và "số lít mật ong"; số can mật ong tăng lên (hay giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng tăng lên (hay giảm đi) bấy nhiêu lần. Vì mỗi can chứa số lít mật ong như nhau.

- Khi giải ta thư­ờng làm qua hai bư­ớc sau:

**B­ước 1:** Tính giá trị một phần bằng nhau (dùng phép chia)

**B­ước 2:** Tính giá trị nhiều phần bằng nhau (dùng phép nhân)

Yêu cầu học sinh nhắc lại cách giải.

**\*Dạng bài toán giải bằng hai phép tính chia:**

Bài toán 2: *Có 30 lít dầu ăn đựng đều vào 6 can như nhau. Hỏi 20l dầu ăn phải đựng mấy can như thế?*

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: Phân tích, tóm tắt đề  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  Tóm tắt: 30 lít: 6 can  20 lít:.... can?  - Bài toán liên quan đến dạng toán nào?  Bước 2: Lập kế hoạch giải  - Để tính đ­ược 20 lít dầu ăn đựng vào mấy can thì tr­ước hết ta phải tìm gì?  - Làm thế nào để tìm số lít dầu ăn đựng trong 1 can?  - Biết đ­ược 5 lít dầu ăn đựng trong 1 can, vậy 20 lít dầu ăn đựng trong mấy can? Làm thế nào?  Bước 3: Trình bày bài giải.  - Dựa vào phân tích trên để giải.  - GV hướng dẫn HS phát triển cách diễn đạt câu trả lời bằng nhiều cách khác nhau.  Bước 4: Kiểm tra, đánh giá.  Giáo viên chữa bài, nhận xét  **Chốt:** Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Bài toán giải qua mấy bước?  - Bư­ớc nào đư­ợc gọi là bư­ớc rút về đơn vị?  - Cách giải bài toán này có gì giống và khác với cách giải bài toán 1 | Học sinh đọc đề toán.  - 30 lít dầu ăn đựng vào 6 can.  - 20 lít dầu ăn đựng vào mấy can như thế.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Tìm số dầu ăn đựng trong 1 can  Lấy 30 : 6 = 5 ( *l* )  - 20 lít dầu ăn đựng trong số can là:  20 : 5 = 4 ( can )  Học sinh làm bài vào vở.  - Số lít dầu ăn đựng trong mỗi can là:  30 : 6 = 5 ( *l* )  - Số can cần để đựng hết 20l dầu ăn là:  20 : 5 = 4 ( can)  Đáp số: 4 can dầu ăn.  - 1 em chữa bài trên bảng lớp.  Học sinh nhận xét, chữa bài  Bài toán thuộc dạng toán “Rút về đơn vị ”  - 2 bước.  - Bư­ớc tìm số lít dầu ăn có trong 1 can (bước 1)  - Giống: Bước 1 tìm giá trị 1 phần bằng nhau. (ứng với việc rút về đơn vị)  - Khác: B­ước 2 Tìm số phần.(lấy giá trị các phần chia cho giá trị 1 phần) |

- Đây cũng là một dạng toán cơ bản của Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Với dạng toán này, ta thường giải qua 2 bước:

**B­ước 1**: Tìm giá trị của một phần (thực hiện phép chia)

**B­ước 2**: Tìm số phần (thực hiện phép chia)

Yêu cầu học sinh nhắc lại các b­ước giải bài toán..

**Tiểu kết**: Với cách hướng dẫn và khai thác như hai bài toán trên, tôi thấy học sinh không còn lúng túng khi giải toán có lời văn. Bước đầu các em có kĩ năng phân tích, tổng hợp, biết suy luận, phán đoán tìm ra được mối liên quan giữa các dữ kiện để có cách giải phù hợp. Sau mỗi dạng bài, tôi đều chốt kiến thức trọng tâm, hướng dẫn để học sinh so sánh, nhận dạng, phân biệt, ghi nhớ. Từ đó các em không nhầm lẫn khi giải toán. Tôi chỉ là người tổ chức, định hướng, dẫn dắt, học sinh chủ động tích cực tham gia các hoạt động và tự chiếm lĩnh kiến thức. Các em được phát huy tính tích cực, chủ động linh hoạt, sáng tạo. Làm cho tiết học trở nên sinh động, tự nhiên, nhẹ nhàng, thoải mái và đạt hiệu quả tốt hơn. Từ đó khơi ngợi nguồn cảm hứng, các em thích thú học tập.

**2. Dạy phần luyện tập:**

Khi học sinh đã nắm đư­ợc ph­ương pháp và các bư­ớc giải, các em sẽ vận dụng những kiến thức đó để thực hành luyện tập giải các bài toán có liên quan. Để giúp học sinh nắm kiến thức một cách vững chắc, đồng thời bộc lộ sáng tạo của mình, khi dạy tôi đã đư­a ra một số bài tập sau:

**\*Dạng bài toán giải bằng hai phép tính chia, nhân**

Bài toán 1: *Có 357 quyển vở được xếp vào 7 thùng. Hỏi 5 thùng như thế có bao nhiêu quyển vở?*

Yêu cầu học sinh làm bài (theo các bước đã học)

|  |  |
| --- | --- |
| Tóm tắt  7thùng : 357 quyển vở  5 thùng : ...quyển vở? | Bài giải  Mỗi thùng xếp được số quyển vở là:  357 : 7 = 51 ( quyển vở)  Năm thùng xếp được số quyển vở là:  51 x 5 = 255 (quyển vở)  Đáp số: 255 quyển vở. |

Bài toán 2:*Có 5 ng­ười thợ làm đ­ược 45 sản phẩm (sức làm của mỗi người như nhau). Hỏi 1 phân x­ưởng có 15 ng­ười thì làm được bao nhiêu sản phẩm?*

Yêu cầu học sinh làm bài (theo các bước đã học)

|  |  |
| --- | --- |
| Tóm tắt  5 ng­ười : 45 sản phẩm  15 ngư­ời : ... sản phẩm | Bài giải  Mỗi ngư­ời làm đ­ợc số sản phẩm là:  45 : 5 = 9 (sản phẩm)  Một phân xưởng có 18 người thì làm được số sản phẩm là:  9 x 15= 135 (sản phẩm)  Đáp số: 135 sản phẩm. |

\* Sau khi chữa bài và nhận xét đánh giá, tôi củng cố bằng hệ thống câu hỏi như­ sau:

- Bài toán thuộc dạng toán gì?

- Nêu các b­ước giải cụ thể?

\* Mở rộng: Để khai thác tiềm năng của học sinh, tôi định hướng học sinh suy nghĩ, tìm cách giải khác cho bài toán. ( thảo luận nhóm 4)

VD: Bài toán 2: (cách 2)

- So sánh 2 đại lượng "số người" và "số sản phẩm":

Ta thấy: 15 : 5 = 3 (lần)

|  |  |
| --- | --- |
| - Số người tăng lên gấp 3 lần thì số sản phẩm như thế nào?  (Vì sức làm của mỗi người như nhau) | - Vì sức làm mỗi người như nhau nên số người tăng lên 3 lần thì số sản phẩm cũng tăng lên gấp 3 lần. |

-Vậy ta có thêm cách giải thứ 2:

Bài giải

15 người gấp 5 người số lần là:

15 : 5 = 3 (lần)

Một phân xưởng có 15 người thì làm được số sản phẩm là:

45 x 3 = 135 (sản phẩm)

Đáp số: 135 sản phẩm.

**Tiểu kết**: Ở cách 2, tôi đã hướng dẫn học sinh vận dụng dựa vào mối quan hệ giữa hai đại lượng" số người" và "số sản phẩm".

- Số người tăng lên "hay giảm đi" bao nhiêu lần thì số sản phẩm cũng tăng lên "hay giảm đi" bấy nhiêu lần.

**\* Dạng bài toán giải bằng hai phép tính chia**

Bài toán 3: *Có 45 học sinh xếp thành 9 hàng đều nhau. Hỏi có 60 học sinh thì xếp được bao nhiêu hàng như thế?*

Yêu cầu học sinh thực hiện các b­ước nh­ư đã h­ướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tóm tắt**  45 học sinh: 9 hàng  60 học sinh: ...hàng? | **Bài giải**  Mỗi hàng xếp được số học sinh là:  45 : 9 = 5 (học sinh)  60 học sinh thì xếp được số hàng như thế là: 60 : 5 = 12 (hàng)  Đáp số: 12 hàng. |

Bài toán 4: *Có 48 cái đĩa thì xếp đều vào 8 hộp. Hỏi có 30 cái đĩa thì xếp vào mấy hộp như thế?*

Yêu cầu học sinh thực hiện các b­ước nh­ư đã h­ướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tóm tắt**  48 cái đĩa: 8 hộp  30 cái đĩa: ... hộp? | **Bài giải**  Mỗi hộp xếp số cái đĩa là:  48 : 8 = 6 ( cái đĩa)  30 cái đĩa thì xếp được số hộp như thế là: 30 : 6 = 5 (hộp)  Đáp số: 5 hộp đĩa. |

**Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh so sánh cách giải 2 kiểu bài**.

Để học sinh phân biệt cách giải 2 kiểu bài này, tôi hướng dẫn các em so sánh các bước giải và đặc điểm mỗi kiểu bài như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các bước | Kiểu bài 1  ( Tìm giá trị của các phần) | Kiểu bài 2  (Tìm số phần) |
| 1 | - Tìm giá trị 1 phần ( phép chia)  Đây là bước rút về đơn vị | - Tìm giá trị 1 phần ( phép chia)  Đây là bước rút về đơn vị |
| 2 | - Tìm giá trị nhiều phần ( Phép nhân)  - Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần. | - Tìm số phần ( Phép chia)  - Lấy giá trị các phần chia cho giá trị 1 phần. |

Sau đó, tôi yêu cầu học sinh học thuộc để áp dụng nhận dạng kiểu bài và giải các bài Toán đó. Khi luyện tập, tôi tiến hành cho học sinh luyện 2 bài tập song song với nhau, mục đích là để các em vừa làm, vừa nhận dạng, so sánh. Sau mỗi lần luyện tập như vậy, chúng ta lại củng cố kiến thức một lần cho các em, chắc các em không còn nhầm lẫn nữa.

***\* Lần 1:***

Bài Toán 1: *Có 9 túi gạo chứa được 45 kg gạo. Hỏi 5 túi gạo thì chứa được bao nhiêu ki - lô - gam gạo?*

Bài Toán 2: *Có 35 ki – lô - gam gạo đựng vào 5 túi. Hỏi có 21 kg gạo thì cần bao nhiêu túi như thế để đựng?*

**\*** Củng cố cách giải, mối quan hệ giữa các phép tính trong 2 bài Toán này. Mặt khác học sinh dễ dàng nhìn nhận ra lỗi sai của mình, nếu như nhầm phép tính ( Bài Toán 2 là bài Toán ngược của bài Toán 1)

***\* Lần 2:***

Bài Toán 1: *Có 4 cái áo đơm hết 24 cái cúc áo. Hỏi có 42 cúc áo thì đơm được bao nhiêu cái áo như thế?*

Bài Toán 2: *Ba thùng như nhau đựng được 27 lít mật ong. Hỏi 5 thùng như thế đựng được bao nhiêu kg mật ong?*

\*Đổi thứ tự bài để học sinh củng cố được cách nhận dạng 2 kiểu bài và phương pháp giải.

**Biện pháp 4: Khích lệ học sinh hứng thú khi học tập.**

Đặc điểm chung của học sinh tiểu học là thích được khen hơn chê, hạn chế chê các em trong học tập, rèn luyện. Tuy nhiên, nếu ta không biết kết hợp tâm lý từng học sinh mà cứ quá khen sẽ không có tác dụng kích thích. Đối với những em chậm tiến bộ, thường rụt rè, tự ti, vì vậy tôi luôn luôn chú ý nhắc nhở, gọi các em trả lời hoặc lên bảng làm bài. Chỉ cần các em có một “***tiến bộ nhỏ”*** là tôi tuyên dương ngay, để từ đó các em sẽ cố gắng tiến bộ và mạnh dạn, tự tin hơn. Đối với những em học sinh hoàn thành tốt phải có những biểu hiện vượt bậc, có tiến bộ rõ rệt tôi mới khen. Chính sự khen, chê đúng lúc, kịp thời và đúng đối tượng học sinh trong lớp đã có tác dụng khích lệ học sinh trong học tập.

Ngoài ra, việc áp dụng các trò chơi học tập giữa các tiết học cũng là một yếu tố không kém phần quan trọng giúp học sinh có niềm hăng say trong học tập, mong muốn nhanh đến giờ học và tiếp thu kiến thức nhanh hơn, chắc hơn. Vì chúng ta đều biết học sinh tiểu học nói chung, học sinh lớp ba nói riêng có trí thông minh khá nhạy bén, sắc sảo, có óc tưởng tượng phong phú. đó là tiền đề tốt cho việc phát triển tư duy Toán học nhưng các em cũng rất dễ bị phân tán, rối trí nếu bị áp đặt, căng thẳng hay quá tải. Vì vậy muốn giờ học có hiệu quả thì đòi hỏi người giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học tức là kiểu dạy học :“ **Lấy học sinh làm trung tâm**.”, hướng tập trung vào học sinh, trên cơ sở hoạt động của các em. Trong mỗi tiết học, tôi thường dành khoảng 2 – 3 phút để cho các em nghỉ giải lao tại chỗ bằng cách chơi các trò chơi học tập vừa giúp các em thoải mái sau giờ học căng thẳng, vừa giúp các em có phản ứng nhanh nhẹn, ghi nhớ một số nội dung bài đã học….

**Tóm lại:** Trongquá trình dạy học người giáo viên không chỉ chú ýđến rèn luyện kĩ năng, truyền đạt kiến thức cho học sinh mà còn phải quan tâm chú ý đến việc: **Khuyến khích tạo hứng thú trong học tập cho học sinh.**

Trên đây là phương pháp hướng dẫn các em học sinh lớp 3 giải tốt dạng Toán: Bài Toán liên quan đến rút về đơn vị, tôi tin rằng nếu chúng ta làm được như vậy thì các em nắm được phương pháp giải dạng Toán này tốt hơn, chắc chắn hơn, tránh được những sai sót có thể xảy ra. Các em sẽ có được tinh thần phấn khởi, tự tin khi giải Toán.

**3. Kết quả đạt được.**

Để khẳng định kết quả chuyên đề, tôi đã tiến hành khảo sát học sinh hai lớp sau khi áp dụng các biện pháp nêu trên.

**\*Đề bài** ( Thời gian làm bài 15 phút)

Bài 1:*Có 8 xe ô tô chở đ­ược 448 thùng hàng. Hỏi 6 xe ô tô như­ thế chở đ­ược bao nhiêu thùng hàng?*

Bài 2:*Có 325 lít dầu đựng đều trong 5 thùng. Hỏi có 585 lít dầu thì cần mấy thùng nh­ư thế?*

**\* Biểu điểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Cách cho điểm** |
| 1 | **-Tính được một xe ô tô chở được bao nhiêu thùng hàng** |  |
| + Câu trả lời đúng | 1 điểm |
| + Phép tính đúng | 1 điểm |
| **- Tính được sáu xe ô tô chở bao nhiêu thùng hàng** |  |
| + Câu trả lời đúng | 1 điểm |
| + Phép tính đúng | 1 điểm |
| **- Đáp số đúng.** | **1 điểm** |
| 2 | **-Tính được một thùng đựng bao nhiêu lít đầu.** |  |
| + Câu trả lời đúng | 1 điểm |
| + Phép tính đúng | 1 điểm |
| **- Tính được 585 lít dầu cần bao nhiêu thùng** |  |
| + Câu trả lời đúng | 1 điểm |
| + Phép tính đúng | 1 điểm |
| **- Đáp số đúng.** | **1 điểm** |

Sau khi học sinh làm đề khảo sát, tôi đã chấm cả hai lớp và thu đ­ược kết quả nh­ư sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| LỚP | SĨ SỐ | HÌNH  THỨC | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 3E | 30 | Đối chứng | 12 | 40 | 15 | 50 | 03 | 10 |
| 3D | 30 | Thực nghiệm | 13 | 43 | 16 | 53 | 01 | 4 |

Kết quả thống kê trên khẳng định những biện pháp rèn kĩ năng giải toán có lời văn như tôi đã nêu trên bước đầu có có hiệu quả tốt.

- Kết quả làm bài đúng của học sinh được nâng cao rõ rệt. So với lớp 3E, số học sinh hoàn thành tốt lớp 3D đạt tỉ lệ cao hơn; học sinh chưa hoàn thành chỉ còn 01 em.

- Học sinh có kĩ năng phân tích, tổng hợp, suy luận, diễn đạt ( nói, viết) tốt hơn.

- So với lớp 3E (đối chứng) thì chất lượng giải toán của lớp tôi dạy tiến bộ rõ rệt.

- Học sinh có hứng thú, lòng ham thích học môn toán.

- Học sinh biết vận dụng vào giải toán trong cuộc sống.

Năm học 2020 - 2021, lớp 3D luôn đạt kết quả cao nhất qua các đợt kiểm tra định kì và các đợt khảo sát học sinh năng khiếu đều dẫn đầu khối về chất lượng môn Toán.

Với một năm giảng dạy ở khối Ba, tôi đã nghiên cứu, học hỏi, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp rèn kĩ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp Ba, tôi thường xuyên vận dụng vào công tác giảng dạy của bản thân và trao đổi với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn cùng thực hiện. Trong quá trình thực hiện có điều chỉnh bổ sung kịp thời. Thực tế cho thấy, chất lượng dạy học môn Toán của nhà trường nơi tôi công tác, cũng như chất lượng của lớp tôi trực tiếp giảng dạy đều đạt cao. Điều đó khẳng định rằng: *Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán liên quan đến rút về đơn vị cho HS lớp 3*, tôi nghiên cứu và áp dụng vào giảng dạy có tính khả thi cao.

**III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

Dạy Toán ở Tiểu học nói chung, ở lớp 3 nói riêng là cả một quá trình kiên trì, đầy sự sáng tạo, nhất là đối với dạng Toán liên quan đến rút về đơn vị, cho nên khi hướng dẫn học sinh giải Toán nói chung, giải dạng Toán liên quan đến rút về đơn vị nói riêng chúng ta cần phải:

- Tạo niềm hứng thú, sự say mê giải Toán, bởi các em có thích học Toán thì các em mới có sự suy nghĩ, tìm tòi các phương pháp giải bài Toán một cách thích hợp.

- Hướng dẫn học sinh nắm đầy đủ các kĩ năng cần thiết khi giải Toán bằng phương pháp phù hợp, nhẹ nhàng, không gò bó.

- Kích thích tư duy sáng tạo, khả năng phân tích, tổng hợp trong khi tìm tòi, phát hiện "đường lối" trong giải Toán.

- Thường xuyên thay đổi hình thức dạy học ở mỗi bài để tránh sự nhàm chán.

- Tập cho học sinh có kĩ năng tự phân tích bài Toán, tự kiểm tra đánh giá kết quả của bài Toán, tập đặt các câu hỏi gợi mở cho các bước giải trong bài Toán.

- Phải coi việc giải Toán là cả một quá trình, không nóng vội mà phải kiên trì tìm và phát hiện ra “chỗ hổng” sau mỗi lần hướng dẫn để khắc phục, rèn luyện.

- Nên động viên, khuyến khích các em có đưa ra phương pháp giải gần hợp lí, tránh đưa ra tình huống phủ định ngay.

- Gần gũi, động viên những em học yêu môn Toán để các em có tiến bộ, giúp đỡ nhẹ nhàng khi cần thiết.

Sau khi vận dụng các biện pháp nêu trên vào giảng dạy môn Toán hàng ngày. Tôi thấy tiết học trở nên sinh động, tự nhiên, nhẹ nhàng, thoải mái và đạt hiệu quả tốt hơn. Đáp ứng được nhu cầu xã hội hiện nay đào tạo các em trở thành những con người chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong cuộc sống. Đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học toán ở Tiểu học nói riêng và mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục tiểu học nói chung.

**2. Khuyến nghị:**

Muốn nâng cao được chất lượng giải toán cho học sinh.

\* Giáo viên cần:

- Tạo hứng thú và nhu cầu học, thu hút học sinh học tập, tạo không khí lớp học sôi nổi.

- Khảo sát thực trạng việc chất lượng của học sinh lớp mình, tìm hiểu nguyên nhân, có biện pháp phù hợp. Quan tâm với từng đối tượng học sinh trên lớp, phát hiện và giúp đỡ các em nắm chắc kiến thức và phương pháp làm bài ngay trên lớp học. Chuẩn bị tốt nội dung bài dạy, dự kiến các tình huống để phát huy tích tích cực của từng đối tượng học sinh..

\* Nhà trường và các tổ chuyên môn:

- Cần tổ chức các chuyên đề cho giáo viên áp dụng chuyên đề có tính khả thi cao vào thực tế giảng dạy và theo dõi, đánh giá kết quả sau khi áp dụng chuyên đề đó.

Trên đây là một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán liên quan đến rút về đơn vị cho HS lớp 3. Tôi luôn cố gắng để đạt được mục tiêu đề ra bằng tất cả khả năng của mình. Rất mong sự đóng góp ý kiến chân thành của Hội đồng Khoa học các cấp để báo cáo của tôi được hoàn thiện, đầy đủ, đạt hiệu quả hơn.

Tôi trân trọng cảm ơn!